

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 09/01/2018.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Anh Đức**.
2. Bà **Võ Thị Vịnh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Tô Văn Đăng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên: Bà **Huỳnh Thị Mỹ Liên**
- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **310/2017/TLST-HNGĐ** ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc B**, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Số 19 ấp Hòa M, xã N, huyện M, tỉnh S.

Tạm trú: Số 03 ấp Lương Văn H, xã N, huyện M, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông **Lâm Văn P**, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: Số 19 ấp Hòa M, xã N, huyện M, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 23 tháng 11 năm 2017, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Trần Thị Ngọc B trình bày:

Bà và ông Lâm Văn P kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2010 tại UBND xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, ông P thường xuyên rượu chè, ghen tuông, bạo lực gia đình, được gia đình hai bên hòa giải vợ chồng lại hàn gắn lại với nhau. Đến

tháng 01 năm 2017 thì ông P lại tiếp tục thường xuyên rượu chè, ghen tuông, bạo lực gia đình. Nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lâm Gia T, sinh ngày 23/8/2011 và cháu Lâm Phương V, sinh ngày 25/9/2014 hiện đang sống với bà Trần Thị Ngọc B. Nay bà Trần Thị Ngọc B yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lâm Văn P.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc B yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lâm Gia T, sinh ngày 23/8/2011 và cháu Lâm Phương V, sinh ngày 25/9/2014 đến tuổi trưởng thành, với lý do ông Lâm Văn P không có điều kiện nuôi con do ông P ăn nhậu không trực tiếp chăm sóc con và thường xuyên bạo lực gia đình. Hiện nay bà làm ở Công ty gỗ ở Bình Dương thu nhập mức lương là 8.000.000 đồng/tháng.

- Về cấp dưỡng: Bà Trần Thị Ngọc B không yêu cầu ông Lâm Văn P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lâm Văn P:* Ông và bà Trần Thị Ngọc B kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2010 tại UBND xã Ngọc Tỏ, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bà Bích bỏ đi theo người khác nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lâm Gia T, sinh ngày 23/8/2011 và cháu Lâm Phương V, sinh ngày 25/9/2014 hiện đang sống với ông. Nay bà Trần Thị Ngọc B yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Lâm Văn P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lâm Gia T, sinh ngày 23/8/2011, còn cháu Lâm Phương V, sinh ngày 25/9/2014 ông đồng ý giao cho bà Trần Thị Ngọc B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Lý do ông không đồng ý giao hết 02 người con cho bà B nuôi là vì vào cuối năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì bà Trần Thị Ngọc B không còn ở địa phương (đi làm ở Bình Dương) nếu giao cho bà B nuôi thì bà B không trực tiếp chăm sóc nên không có điều kiện nuôi con. Hiện nay ông đang làm ở Doanh nghiệp tư nhân Tám Tỷ mức lương là 3.500.000 đồng/tháng.

- Về cấp dưỡng: Ông Lâm Văn P không yêu cầu bà Trần Thị Ngọc B cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lâm Gia T và ông cũng không phải cấp dưỡng đối với cháu Lâm Phương V.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên trình bày: Trong quá trình thụ lý và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị về hôn nhân nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Giao cho ông Lâm Văn P được

quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lâm Gia T, sinh ngày 23/8/2011 đến tuổi trưởng thành, còn cháu Lâm Phương V, sinh ngày 25/9/2014 giao cho bà Bích nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Trần Thị Ngọc B và ông Lâm Văn P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Ngọc B và ông Lâm Văn P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Bà Trần Thị Ngọc B trình bày bà và ông Lâm Văn P kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2010 tại UBND xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn bà B cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, ông P thường xuyên rượu chè, ghen tuông, bạo lực gia đình, được hai bên hòa giải vợ chồng lại hàn gắn lại với nhau. Đến tháng 01 năm 2017 thì ông P lại thường xuyên rượu chè, ghen tuông, bạo lực gia đình nên bà B và ông P đã ly thân cho đến nay. Ông Lâm Văn P trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bà B bỏ đi theo người khác từ đầu năm 2017. Nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 01 năm 2017 cho đến nay. Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc B giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Văn P, còn ông P cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra vào tháng 01 năm 2017, đã hơn 01 năm nay hai bên vẫn không có thiện chí tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Từ đó, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa bà B và ông P không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về việc ly hôn của bà Trần Thị Ngọc B với ông Lâm Văn P là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Lâm Gia T, sinh ngày 23/8/2011 và cháu Lâm Phương V, sinh ngày 25/9/2014 hiện nay đang sống chung với ông Lâm Văn P. Ông Lâm Văn P có nguyện vọng được nuôi cháu Lâm Gia T, còn cháu Lâm Phương V thì giao cho bà B nuôi dưỡng; ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Thị Ngọc B có nguyện vọng được nuôi 02 con, không yêu cầu ông Lâm Văn P cấp dưỡng nuôi con, bà sẽ xấp xếp trở về quê nhà để đảm bảo việc nuôi con chu đáo. Xét thấy, nguyện vọng được nuôi cháu Lâm Gia T của ông P là hợp lý, còn nguyện vọng xin được nuôi 02 của bà Trần Thị Ngọc B là không hợp lý. Bởi vì, khi bà B và ông P không còn chung sống với nhau cháu Lâm Gia T và cháu Lâm Phương V vẫn do ông Phúc trực tiếp nuôi dưỡng, vẫn đảm bảo cuộc sống của 02 người con bình thường. Bên cạnh đó vào cuối năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì bà Trần Thị Ngọc B không còn ở địa phương (đi làm ở Bình Dương) bà B không trực tiếp chăm sóc và nuôi con. Còn ông Lâm Văn P đang làm ở Doanh nghiệp tư nhân Tám Tỷ (áp Cổ

Cò, xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng) làm gần nhà, thu nhập cũng tương đối ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy cả hai đều có điều kiện để nuôi con nhưng để đảm bảo cuộc sống của hai cháu và sự tự nguyện của ông Phúc thống nhất áp dụng khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82, Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung tên Lâm Gia T, sinh ngày 23/8/2011 cho ông Lâm Văn P nuôi dưỡng và giao cháu Lâm Phương V, sinh ngày 25/9/2014 cho bà Trần Thị Ngọc B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà Trần Thị Ngọc B và ông Lâm Văn P được quyền thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Ngọc B và ông Lâm Văn P cho rằng đủ khả năng để nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận ý kiến của bà B và ông P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ý kiến phát biểu của vị kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và đề nghị về hôn nhân bà Trần Thị Ngọc B được ly hôn với ông Lâm Văn P. Về con chung: Giao cho ông Lâm Văn P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lâm Gia T, sinh ngày 23/8/2011, còn cháu Lâm Phương V, sinh ngày 25/9/2014 giao cho bà Trần Thị Ngọc B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Trần Thị Ngọc B và ông Lâm Văn P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Ngọc B và ông Lâm Văn P không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 1, 3 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc B được ly hôn với ông Lâm Văn P.

- Về con chung: Giao cho ông Lâm Văn P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lâm Gia T, sinh ngày 23/8/2011, giao cháu Lâm Phương V, sinh ngày 25/9/2014 cho bà Trần Thị Ngọc B nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Trần Thị Ngọc B và ông Lâm Văn P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Ngọc B và ông Lâm Văn P không yêu cầu nên không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình bà Trần Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0008855 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Bà Trần Thị Ngọc B đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Toà

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục T.H.ADS huyện Mỹ Xuyên;
- Phòng KTNV&THA –TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên;
- (Theo GCNKH số 56 ngày 04/10/2010, quyền số 01)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Tùng

